

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/DS-ST

Ngày: 09/6/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phước

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ L – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc **“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Việt Tr, sinh năm 1965;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp B, xã VT, huyện P, tỉnh BL.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Huỳnh Tố H, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh BL (văn bản ủy quyền ngày 27/02/2021).

Đồng bị đơn: Ông Võ Văn Kh, sinh năm 1979; Bà Bùi Thanh (Thị) L;

ĐKKHKT: ấp A, xã VT, huyện P, tỉnh BL.

Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã VT, huyện P, tỉnh BL;

(Bà H vắng mặt nhưng có đơn vắng mặt, ông Kh và bà L vắng mặt lần hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2021 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2018 ông Trần Việt Tr và bà Nguyễn Thị H có nhiều lần cho ông Võ Văn Kh và bà Bùi Thanh L vay số tiền 300.000.000đ, lãi suất 03%/tháng, khi vay các bên thỏa thuận khi nào ông Trung, bà Hiện cần thu hồi vốn thì thông báo trước 30 ngày. Trong quá trình vay ông Kh, bà L thanh toán được 4.000.000đ tiền lãi, do ông Kh, bà L đã vi phạm nghĩa vụ đóng lãi khi vay nên ông Trung và bà Hiện yêu cầu trả số tiền gốc là 280.000.000đ và tiền lãi từ ngày vay đến hết ngày 09.6.2022 với số tiền là 141.100.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 421.100.000đ, đồng thời yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật trong giai đoạn thi hành án. Ngoài yêu cầu trên ông Trung, bà Hiện không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đồng bị đơn ông Võ Văn Kh và bà Bùi Thị L từ khi Tòa án thụ lý đến khi mở phiên tòa xét xử, ông Võ Văn Kh và bà Bùi Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành khoản 16, 17 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trung, bà Hiện buộc ông Kh, bà L có nghĩa vụ trả cho ông Trung, bà Hiện số tiền là 417.100.000đ, trong đó tiền vay gốc là 280.000.000đ, lãi là 137.100.000đ. Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi trong giai đoạn thi hành án. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với mức lãi suất 0.83%/tháng. Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Việt Tr, bà Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Võ Văn Kh, bà Bùi Thanh L, bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh BL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bà Hồ Huỳnh Tố H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; ông Kh, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Kh, bà L là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Văn Kh, bà Bùi Thanh L trả số tiền vay gốc là 280.000.000đ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên

đơn cung cấp cho Tòa án biên nhận thể hiện ông Trung, bà L có vay số tiền 280.000.000đ. Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Kh, bà L biết về nội dung khởi kiện của ông Trung, bà Hiện, nhưng ông Kh, bà L không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, hơn nữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Kh, bà L không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, mặc dù Tòa án đã thông báo cho ông Kh, bà L tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng vẫn không nhận được ý kiến của ông Kh, bà L. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định từ ngày khởi kiện đến nay, ông Kh và bà L chưa thanh toán khoản tiền gốc và lãi cho ông Trung, bà Hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận ông Võ Văn Kh, bà Bùi Thanh L (Bùi Thị L) còn nợ ông Trung, bà Hiện số tiền vay gốc là 280.000.000đ.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính mức lãi suất 1.66%/tháng, tuy nhiên tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất là 0.83%/tháng. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn đối với mức lãi suất 0.83%/tháng.

Theo “Biên nhận ngày 20/10/2016” thể hiện lãi suất hai bên thỏa thuận là 03%/tháng và không xác định thời hạn trả nợ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản*”. Do đó, ông Kh, bà L phải có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán là có căn cứ, nên được chấp.

Xét thấy: Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của lãi suất của khoản tiền vay...*”.

Như vậy lãi suất được tính như sau:

+ Từ ngày 16/10/2016 âm lịch (nhằm ngày 15/11/2016 dương lịch) đến ngày 09/6/2022 dương lịch là 66 tháng 25 ngày x 0.83%/tháng x 150.000.000đ = 83.207.500đ.

+ Từ ngày 16/12/2016 âm lịch (nhằm ngày 13/01/2017 dương lịch) đến ngày 09/6/2022 dương lịch là 64 tháng 27 ngày x 0.83%/tháng x 10.000.000đ = 5.387.000đ.

+ Từ ngày 20/6/2017 âm lịch (nhằm ngày 13/7/2017 dương lịch) đến ngày 09/6/2022 dương lịch là 58 tháng 27 ngày x 0.83%/tháng x 70.000.000đ = 34.221.000đ.

+ Từ ngày 10/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 24/5/2018 dương lịch) đến ngày 09/6/2022 dương lịch là 48 tháng 16 ngày x 0.83%/tháng x 50.000.000đ = 20.141.000đ.

Tổng cộng số tiền lãi là 142.956.500đ. Tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền lãi là 141.100.000đ. Do đó chấp nhận yêu cầu lãi

suất 141.100.000đ. Quá trình làm việc tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định từ khi vay đến nay, bị đơn đóng lãi được số tiền 4.000.000đ và đồng ý đối trừ vào số tiền lãi. Như vậy tiền lãi ông Kh, bà L phải có nghĩa vụ trả cho ông Trung, bà Hiện là 137.100.000đ.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trung, bà Hiện để buộc ông Kh, bà L cùng có trách nhiệm trả số tiền vay gốc là 280.000.000đ gốc và 137.100.000đ lãi, tổng cộng là 417.100.000đ

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Ông Trần Việt Tr, bà Nguyễn Thị H không phải nộp án phí, hoàn trả lại cho ông Trần Việt Tr, bà Nguyễn Thị H số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 6.177.120đ tại biên lai thu số 0004820 ngày 15/10/2021. Buộc ông Võ Văn Kh, bà Bùi Thanh L phải nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của ông Trung, bà Hiện được chấp nhận là 20.684.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Việt Tr, bà Nguyễn Thị H đòi nợ vay đối với ông Võ Văn Kh, bà Bùi Thanh L (Bùi Thị L).

Buộc ông Võ Văn Kh, bà Bùi Thanh L (Bùi Thị L) có nghĩa vụ trả cho ông Trần Việt Tr, bà Nguyễn Thị H số tiền 417.100.000đ (bốn trăm mười bảy triệu một trăm đồng), trong đó tiền vay gốc là 280.000.000đ, lãi là 137.100.000đ.

2/ Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn đối với mức lãi suất 0.83%/tháng.

3/ Về án phí: Hoàn trả lại cho ông Trần Việt Tr, bà Nguyễn Thị H số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 6.177.120đ tại biên lai thu số 0004820 ngày 15/10/2021. Buộc ông Võ Văn Kh, bà Bùi Thanh L (Bùi Thị L) phải nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của ông Trung, bà Hiện được chấp nhận là 20.684.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Tạ Văn Cung